TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 509/2024/HSPT
Ngày 03 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng
Bà Trần Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 245/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Anh T, Đỗ Xuân H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Thị P, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1984 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Phan Thị V, sinh năm 1955; có chồng là Hoàng Thế A và 03 con (sinh năm 2008, 2011, 2017); tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/8/2023 đến nay (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Lê Anh T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1982 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ B, phường T, thành phố, tỉnh Lai Châu; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; nguyên là đảng viên ĐCSVN, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 42-QĐ/UBKTThU ngày 14/12/2023 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy L3; con ông Lê Đức K, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị L (đã chết); có chồng là Dương Quốc Đ (đã ly hôn) và 02 con (sinh năm 2007 và 2012); tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/8/2023 đến nay (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Đỗ Xuân H, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1985 tại Lai Châu; nơi cư trú: Số C đường T, Tổ A, phường T, thành phố, tỉnh Lai Châu; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đỗ Đức L1, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954; có vợ là Lò Thị P1 (đã chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2009/HSST) và ngày 15/10/2019 bị Công an thành phố L xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (tại Quyết định số 838/QĐ-XPHC); biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/8/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Vũ Thị T2 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị và 04 người làm chứng (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Vũ Thị T2 đăng ký làm đại lý ghi xổ số của Công ty X, được cấp mã đại lý "Thúy 267", địa điểm ghi tại ngã tư đường P thuộc Tổ A, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Quá trình ghi xổ số có nhiều người hỏi ghi số lô, số đề trái quy định của nhà nước nên từ tháng 4/2022 đến ngày 08/6/2023, T2 nhiều lần bán các số lô, số đề trái quy định của nhà nước rồi chuyển cho Nguyễn Thị P, Lê Anh T để hưởng tiền chênh lệch. T2 đã chuyển số lô, số đề cho P, T qua tin nhắn zalo, giá lô là 21.500 đồng/1 điểm; còn số đề, lô xiên là 75% - 80% trên tổng số tiền đánh. T, P tự ôm rồi trả thưởng cho T2 bằng cách lấy kết quả xổ số miền bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày để đối chiếu thắng thua. Trong tổng số lô điểm, lô xiên được so với 02 số cuối cùng của 27 giải, nếu trùng số đã mua thì người mua được trả thưởng 01 điểm lô bằng 80.000 đồng, lô xiên 2 được trả gấp 10 lần, lô xiên 3 được trả gấp 40 lần, lô xiên 5 được trả gấp 100 lần số tiền đánh; số đề 2 càng hoặc 3 càng được so với 2 số cuối hoặc 3 số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng là trúng thưởng, số đề 2 càng trả gấp 70 lần, số đề 3 càng trả gấp 400 lần số tiền đánh. Sau khi có kết quả xổ số thì tính ra tiền thắng, thua rồi trả cho nhau bằng tiền mặt hoặc chuyển qua tài khoản. Kết quả điều tra xác định, từ ngày 12/4/2022 đến ngày 08/6/2023, Vũ Thị T2, Nguyễn Thị P, Lê Anh T, Đỗ Xuân H đã thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: ngày 12/4/2022, T2 nhắn tin qua zalo cho P đánh số đề với tổng số tiền 2.420.000 đồng, đánh số lô xiên với tổng số tiền 300.000 đồng, đánh 200 điểm lô x 21.500 đồng/01 điểm = 4.300.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.020.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, T2 trúng thưởng 135 điểm lô x 80.000đ = 10.800.000 đồng, trúng thưởng số đề 58 với số tiền 30.000đ x 70 = 2.100.000 đồng, tổng số tiền T2 trúng thưởng là 12.900.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền P và T2 đánh bạc trong ngày 12/4/2022 là 19.920.000 đồng.

Lần thứ hai: ngày 03/6/2023, T2 nhắn tin qua zalo cho T đánh số đề với tổng số tiền 1.165.000 đồng, đánh 180 điểm lô x 21.500 đồng/01 điểm = 3.870.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.035.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, T2 trúng thưởng 30 điểm lô x 80.000đ = 2.400.000 đồng, trúng thưởng số đề 70 với số tiền 100.000đ x 70 = 7.000.000 đồng, tổng số tiền T2 trúng thưởng là 9.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T và T2 đánh bạc trong ngày 03/6/2023 là 14.435.000 đồng.

Lần thứ ba: ngày 07/6/2023, T2 đánh bạc dưới hình thức mua bán các số lô, số đề trái quy định của nhà nước với Đỗ Xuân H, Lê Anh T, Nguyễn Thị P với tổng số tiền 20.320.000 đồng. Cụ thể như sau:

H nhắn tin qua zalo cho T2 đánh 100 điểm lô x 23.000 đồng/01 điểm = 2.300.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, H trúng thưởng 35 điểm lô x 80.000đ = 2.800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H và T2 đánh bạc 5.100.000 đồng.

Thúy nhắn tin qua zalo cho T đánh số đề với tổng số tiền 665.000 đồng, đánh các số lô xiên với tổng số tiền 100.000 đồng, đánh 170 điểm lô x 21.500 đồng/01 điểm = 3.655.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.420.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, T2 trúng thưởng 60 điểm lô x 80.000đ = 4.800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T và T2 đánh bạc 9.220.000 đồng.

Thúy nhắn tin qua zalo cho P đánh các số đề, số lô với tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, T2 không trúng thưởng.

Lần thứ tư: ngày 08/6/2023, H nhắn tin qua zalo cho T2 đánh 105 điểm lô x 23.000 đồng/01 điểm = 2.415.000 đồng.

Đến hồi 17 giờ 15 phút ngày 08/6/2023, khi chưa có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng thì S, V1 bị tổ công tác Công an tỉnh L kiểm tra hành chính, phát hiện các tin nhắn, file ghi âm liên quan đến việc đánh bạc với T2. Khám xét khẩn cấp người, nơi ở của T2 đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 13 và đã tiến hành trưng cầu giám định dữ liệu trong điện thoại theo quy định của pháp luật.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Anh T, Đỗ Xuân H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Anh T. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P 09 tháng tù và phạt bổ sung 15.000.000 đồng;

bị cáo Lê Anh T 06 tháng tù và phạt bổ sung 15.000.000 đồng; bị cáo Đỗ Xuân H 06 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị T2; truy thu số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội mà có; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm; phổ biến về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

3. Kháng cáo:

Ngày 16/01/2024, bị cáo Lê Anh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được cải tạo tại địa phương.

Ngày 18/01/2024, bị cáo Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt hoặc đổi hình phạt khác nhẹ hơn.

Ngày 18/01/2024, bị cáo Đỗ Xuân H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt.

4.2. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu do bị cáo T, bị cáo P mới gửi đến và bị cáo H mới nộp tại phiên tòa gồm:

- Đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo Lê Anh T; Đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Anh T có xác nhận của UBND phường T ngày 27/6/2024; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T của ông Lê Đức K (bố đẻ bị cáo T); 01 Quyết định số 141/QĐ-CTHADS ngày 27/02/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu về việc thi hành án chủ động đối với bị cáo T; 02 biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu ngày 21/3/2024, thu của bị cáo T 1.000.000 đồng tiền truy thu sung quỹ Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo Nguyễn Thị P; Đơn xin sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo của bị cáo P có nội dung xin được chuyển sang loại hình phạt tiền, kèm theo 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 792539 của Ủy ban nhân dân thành phố L3 cấp ngày 28/6/2017 cho ông Đoàn Quang V2 và bà Nguyễn Thị L2 quyền sử dụng thửa đất số 29, tờ bản đồ 157, diện tích 105m^2 tại địa chỉ phường Đ, thành phố L; Đơn xin xác nhận của bà Nguyễn Thị L2 (em gái bị cáo P) được công chứng tại Văn phòng C có nội dung bà L2 cam kết dùng một phần thửa đất trên để bảo đảm việc thi hành án cho bị cáo P, kèm theo là tài liệu thể hiện bà L2 là em ruột của bị cáo P; 02 biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu ngày 15/3/2024, thu của bị cáo P 11.276.000 đồng tiền truy thu sung quỹ Nhà nước và 15.000.000 đồng tiền phạt (theo Quyết định số 140/QĐ-CTHADS ngày 27/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

- 03 biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu ngày 15/3/2024, thu của bị cáo Đỗ Xuân H 4.715.000 đồng tiền truy thu sung quỹ Nhà nước, 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo

Quyết định số 142/QĐ-CTHADS ngày 27/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4.3. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt hai bị cáo trên và đã công bố các tài liệu do hai bị cáo gửi đến; bị cáo H có mặt đã chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên các bị cáo phạm vào tội đánh bạc và quyết định xử phạt các bị cáo với mức án tương ứng là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên do các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng và đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án tiền sự và đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi xét xử sơ thẩm, cả ba bị cáo đều đã nộp các khoản tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm chuyển hình phạt cho bị cáo P từ phạt tù sang phạt tiền và cho bị cáo T, bị cáo H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ ngày 12/4/2022 đến ngày 08/6/2023, tại địa bàn thành phố L, tỉnh Lai Châu, các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Anh T, Đỗ Xuân H đã thực hiện hành vi đánh bạc với Vũ Thị T2 dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước. Trong đó, Nguyễn Thị P 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền 25.920.000 đồng; Lê Anh T 02 lần thực hiện hành đánh bạc với tổng số tiền 23.655.000 đồng; Đỗ Xuân H 01 lần thực hiện hành vi đánh bạc với T2 vào ngày 07/6/2023 với số tiền 5.100.000 đồng. Với những hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Anh T, Đỗ Xuân H phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo; vai trò đồng phạm giữa các bị cáo (trong đó, bị cáo T2 có vai trò cao nhất và thực hành tích cực nhất, còn bị cáo P, T, H là người trực tiếp mua số lô, số đề nên có vai trò thấp hơn). Đồng thời, đã xác định trong vụ án này bị cáo P và bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự nhưng có 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật

hình sự; bị cáo H 01 lần thực hiện hành vi đánh bạc trên 5.000.000 đồng nhưng đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản năm 2009 và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc năm 2019. Mặc dù vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T đã tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra phát hiện ra vụ án khác, có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bị nhiễm chất độc hoá học, bản thân bị cáo đã tích cực ủng hộ nhân dân và chính quyền địa phương trong đợt phòng chống dịch covid và đã nộp một phần số tiền (2.000.000 đồng) sử dụng vào việc đánh bạc nên đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 tháng tù, bị cáo Lê Anh T 06 tháng tù, bị cáo Đỗ Xuân H 06 tháng tù và phạt tiền bổ sung các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Anh T, Đỗ Xuân H đều giao nộp các Biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu thể hiện các bị cáo này đã nộp số tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị P đã nộp số tiền 11.276.000 đồng sử dụng đánh bạc bị truy thu sung quỹ Nhà nước và 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Bị cáo Lê Anh T đã nộp số tiền 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc bị truy thu sung quỹ Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Xuân H đã nộp số tiền 4.715.000 đồng sử dụng đánh bạc bị truy thu sung quỹ Nhà nước, 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tài liệu mới thể hiện các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, cần áp dụng cho cả 03 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bên cạnh những tình tiết làm căn cứ quyết định hình phạt do Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được áp dụng nêu trên, bị cáo Nguyễn Thị P còn giao nộp một số tài liệu để chứng minh có điều kiện để thi hành hình phạt tiền nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, theo đó số tiền 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung bị cáo P đã nộp được đối trừ vào khoản tiền là hình phạt chính và bị cáo còn phải nộp thêm số tiền phạt tương ứng. Bị cáo Lê Anh T và bị cáo Đỗ Xuân H đã được Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức khởi điểm của khung hình phạt nên kháng cáo của bị cáo T và bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận. Tuy nhiên, xét bị cáo T và bị cáo H đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có đủ điều kiện được áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại các điểm a, b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và có khả năng tự cải tạo nên kháng cáo của bị cáo T và bị cáo H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với nội dung bị cáo Lê Anh T xin miễn hình phạt bổ sung, xét thấy: Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có chồng là Dương Quốc Đ đã chết vào năm 2012, một mình bị cáo phải nuôi dưỡng 02 con đang độ tuổi học sinh. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo T giao nộp Đơn kháng cáo xin hưởng án treo có nội dung bị cáo có

cha ruột là ông Lê Đức K đang được hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến do bị nhiễm chất độc hóa học, mức thương tật 81%; bản thân bị cáo là lao động duy nhất nuôi dưỡng 02 con, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn (có xác nhận của Tổ Dân phố số 2 và UBND phường T ngày 27/6/2024). Lời trình bày của bị cáo nêu trên được Hội đồng xét xử xác định là sự thật, căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận đề nghị của bị cáo T, không phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng như quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Tổng hợp những nội dung phân tích ở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Anh T, Đỗ Xuân H và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận để sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Anh T, Đỗ Xuân H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Anh T, Đỗ Xuân H.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 32 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, về tội "Đánh bạc"; được đối trừ vào số tiền phạt bổ sung 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng bị cáo P đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo Biên lai thu tiền nộp NSNN số 0000092 ngày 15/3/2024, bị cáo Nguyễn Thị P còn phải nộp tiếp 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Anh T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 03 tháng 7 năm 2024).

Giao bị cáo Lê Anh T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Anh T phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình

sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Không phạt bổ sung bị cáo Lê Anh T 15.000.000 đồng.

1.3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 03 tháng 7 năm 2024).

Giao bị cáo Đỗ Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo Đỗ Xuân H phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung Đỗ Xuân H 10.000.000 (mười triệu) đồng. Ghi nhận bị cáo H đã nộp số tiền này tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo Biên lai thu tiền nộp NSNN số 0000097 ngày 21/3/2024.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Anh T, Đỗ Xuân H không phải nộp.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị T2; xử lý vật chứng; truy thu số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 03 tháng 7 năm 2024).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền